

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 29/01/2021.

V/v: Tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Diễn - Cán bộ hưu trí

2. Bà Thiều Thị Phi Loan - Nguyên Phó chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ thành phố Biên Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Kim Hải – Thư ký tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 455/2020/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/5/2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 78, khu phố 12, phường A, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Bị đơn: Ông Phạm Mạnh B, sinh năm 1983.

Địa chỉ: E636, tổ 2, khu phố 5, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam H.

(Bà H, ông B có đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phạm Mạnh B tự nguyện kết hôn và chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đ. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Vì vậy, nay bà xin ly hôn với ông B để trả tự do cho nhau.

Về con chung: có 01 cháu tên Phạm Khánh L, sinh ngày 10/10/2016. Ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Phạm Mạnh B trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Trần Thị H nguyện kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do ông không lo làm ăn, chơi bời dẫn đến ly thân. Nay bà H xin ly hôn thì ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 01 cháu tên Phạm Khánh L, sinh ngày 10/10/2016. Ly hôn ông đồng ý giao con cho bà H nuôi dưỡng, ông không có ý kiến gì.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.**

[1] Về thẩm quyền: Bà H xin ly hôn với ông Bằng có địa chỉ cư trú tại: E636, tổ 2, khu phố 5, phường L, thành phố B, tỉnh Đ. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông B theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H, ông B có đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đ (theo giấy chứng nhận kết hôn số: 153 ngày 07/5/2015) nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, bà H trình bày: vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi

vã nhau và hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay nên bà xin ly hôn với ông B. Ông B cũng thừa nhận hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, do ông không lo làm ăn, ham chơi dẫn đến hai vợ chồng sống ly thân, nay bà H ly hôn thì ông đồng ý ly hôn với bà H.

Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H, giải quyết cho bà H được ly hôn với ông B để trả tự do cả hai là phù hợp.

- Về con chung: có 01 cháu tên Phạm Khánh L, sinh ngày 10/10/2016. Ly hôn bà H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, Cháu L còn nhỏ và từ khi hai vợ chồng sống ly thân cháu L ở với bà H, được bà H chăm sóc tốt về mọi mặt. Ly hôn, ông B cũng đồng ý giao cháu L cho bà H nuôi dưỡng. Do đó, giao cháu Phạm Khánh L cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời ông B không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà H phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 228, 233, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 110 Luật Hôn nhân gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu “Ly hôn” của bà Trần Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H được ly hôn với ông Phạm Mạnh B.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Khánh L, sinh ngày 10/10/2016 cho bà Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Phạm Mạnh B không cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung nên ông B được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết ông bà có quyền yêu cầu thay đổi vị trí nuôi các con và mức cấp dưỡng nuôi các con.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên lai thu số 0006707 ngày 25/9/2020.

6. Bà Trần Thị H và ông Phạm Mạnh B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKS TP. Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự TP. Biên Hòa;
- UBND P. L, TP B,
- T. Đ.
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Nôi nhaän:

ÑOÀNG XEÙT XÖÛ SÔ THAÂM

- Toaø aùn tænh

phaùn – Chuû toïa phieân toøa

- VKS TP Bieân Hoøa

- Caùc ñöông söi

- Thi haønh aùn

- Löu hoà sô

- UBND P. Tam Hiệp, TP Biên Hòa

- Löu VP

Thị Mỹ Hạnh

T.M HOÀI

Thaâm

Trần